

KẾ HOẠCH

**tuyển dụng công chức vào làm việc
trong các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2021**

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy (khóa XIV), nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2021 (*sau đây viết tắt là Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích, yêu cầu, căn cứ tuyển dụng

- Nhằm bổ sung đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn, phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Việc tuyển dụng công chức phải đảm bảo nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, biên chế được

giao; tiêu chuẩn, điều kiện theo vị trí việc làm, bảo đảm mục tiêu sắp xếp tổ chức, bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII).

2. Nguyên tắc tuyển dụng

- Công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về tuyển dụng công chức.

- Bảo đảm tính cạnh tranh.

- Tuyển chọn đúng người, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

B. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Nhu cầu tuyển dụng

a) Nhu cầu tuyển dụng: **32** chỉ tiêu.

b) Danh mục chi tiết về chỉ tiêu, vị trí việc làm, trình độ, chuyên ngành cần tuyển (*theo biểu đính kèm*).

2. Ngành công chức tuyển dụng: Chuyên viên và tương đương.

3. Đối tượng đăng ký dự tuyển: Tất cả những người có đủ điều kiện quy định tại điểm 5.1, khoản 5 dưới đây được đăng ký dự tuyển.

4. Hình thức tuyển dụng: Thi tuyển.

5. Điều kiện đăng ký dự tuyển

5.1. Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

b) Đủ 18 tuổi trở lên.

c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển.

d) Có lý lịch rõ ràng.

e) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí cần tuyển.

f) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

g) Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

h) Riêng người dự tuyển vào các vị trí việc làm là công chức làm nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, huyện, thị, thành ủy và Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh phải là đảng viên, nếu chưa là đảng viên thì phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để trở thành đảng viên hoặc đang là đối tượng đảng (có văn bản chứng thực) và không vi phạm các tiêu chuẩn chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định của Trung ương.

5.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

a) Mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

5.3. Lưu ý: Những thí sinh trong danh sách đủ điều kiện dự tuyển kỳ tuyển dụng công chức năm 2021 tại Quyết định số 265-QĐ/TU, ngày 03/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy **được bảo lưu kết quả dự tuyển và không thuộc đối tượng được điều chỉnh hoặc đăng ký lại vị trí dự tuyển theo Kế hoạch này.**

6. Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Người dự tuyển phải nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (*bằng hình thức trực tuyến hoặc qua đường bưu điện*) tại cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng (*theo mẫu đính kèm Kế hoạch này*).

b) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí tuyển dụng, nếu người dự tuyển nộp từ 02 Phiếu dự tuyển vào 02 vị trí tuyển dụng trở lên sẽ không đưa vào danh sách dự tuyển.

c) Người đăng ký dự tuyển phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp phiếu và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình; trường hợp khai không đúng thông tin, giả mạo văn bằng, chứng chỉ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Lệ phí tham gia tuyển dụng

a) Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

- Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh.
- Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh.

b) Trường hợp thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi đã nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, phí dự tuyển nhưng không dự tuyển thì sẽ không được hoàn trả lại phí dự tuyển. Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, phí dự tuyển sẽ được hoàn trả Phiếu đăng ký dự tuyển, phí dự tuyển tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự tuyển.

c) Kinh phí tổ chức thi tuyển công chức năm 2021 được chi từ nguồn thu lệ

phí dự thi của các thí sinh, nguồn kinh phí tổ chức thi do Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt (đối với khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội) và nguồn kinh phí UBND tỉnh giao cho Sở Nội vụ trong dự toán kinh phí cho kỳ thi tuyển công chức hành chính năm 2021.

8. Ưu tiên trong tuyển dụng

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định tại Khoản này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi vòng 2.

II. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Nội dung, hình thức thi

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Nội dung thi gồm 02 phần, thời gian thi như sau:

- Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính Nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ (tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại tiết b điểm 1.1 khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

e) Kết quả thi vòng 1 được thông báo cho thí sinh biết ngay sau khi làm bài thi trên máy vi tính; không phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

1.2. Vòng 2. Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Phỏng vấn.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, gồm các nhóm ngành:

- Nhóm 1. Lĩnh vực văn thư - lưu trữ kiêm tổng hợp.
- Nhóm 2. Lĩnh vực kế toán.
- Nhóm 3. Lĩnh vực công nghệ thông tin (quản trị mạng).
- Nhóm 4. Lĩnh vực công tác văn phòng cấp ủy.
- Nhóm 5. Lĩnh vực công tác tổ chức xây dựng Đảng.
- Nhóm 6. Lĩnh vực công tác tuyên giáo.
- Nhóm 7. Lĩnh vực công tác công đoàn.
- Nhóm 8. Lĩnh vực công tác hội phụ nữ.
- Nhóm 9. Lĩnh vực công tác đoàn thanh niên.
- Nhóm 10. Lĩnh vực công tác mặt trận.
- Nhóm 11. Lĩnh vực công tác hội nông dân.
- Nhóm 12. Lĩnh vực công tác nội chính.
- Nhóm 13. Lĩnh vực công tác công tác kiểm tra Đảng.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút để chuẩn bị trả lời).

d) Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm. Không phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.

2. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 8 Điểm B Mục I Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người trúng tuyển được quyết định theo thứ tự sau:

- Người dân tộc thiểu số.
- Người dự tuyển là nữ.
- Người có trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí cần tuyển cao hơn.
- Người có kinh nghiệm công tác phù hợp với vị trí cần tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

III. QUY TRÌNH TỔ CHỨC

1. Quy trình tuyển dụng

1.1. Thông báo tuyển dụng

- Xác định chỉ tiêu biên chế giao, biên chế hiện có, nhu cầu tuyển dụng;
- Thông báo công khai trên Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của các cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các huyện, thị, thành ủy về Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện có chỉ tiêu tuyển dụng tiếp nhận Phiếu đăng ký của người dự tuyển (*bằng hình thức trực tuyến hoặc qua đường bưu điện*);

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương nói trên thành lập Tổ kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển để kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đối với người dự tuyển. Tùy theo tình hình thực tiễn của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, có thể

thành lập Hội đồng sơ tuyển để kiểm tra, đánh giá năng lực, trình độ của người dự tuyển so với yêu cầu, tiêu chuẩn theo vị trí việc làm cần tuyển. Thành phần, số lượng của Tổ kiểm tra (hoặc Hội đồng sơ tuyển) do thủ trưởng các cơ quan (đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh) hoặc đồng chí bí thư cấp ủy (đối với các huyện, thị, thành ủy) xem xét, quyết định.

Thông báo công khai tại cơ quan, đơn vị những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn, những người không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển và giải quyết khiếu nại liên quan đến việc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.

c) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là **30 (ba mươi) ngày**, kể từ ngày thông báo tuyển dụng được công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

d) Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Tổ kiểm tra của các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy xem xét, quyết định và có văn bản cử thí sinh dự thi gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Văn bản gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy gồm: Quyết định thành lập Tổ kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển (hoặc Hội đồng sơ tuyển); Biên bản họp thống nhất số lượng Phiếu đăng ký dự tuyển; Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (bản chính); Công văn kèm bản tổng hợp danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (*theo mẫu đính kèm*).

2. Tổ chức thi tuyển

2.1. Hình thức tổ chức thi

Tổ chức kỳ thi tuyển công chức chung cho khối Nhà nước và khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Khi thực hiện việc phối hợp chung để tuyển dụng các cơ quan, đơn vị phải tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về tuyển dụng.

2.2. Hội đồng thi tuyển, các bộ phận giúp việc cho Hội đồng thi tuyển

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển công chức chung cho khối Nhà nước và khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là lãnh đạo Phòng Tuyển dụng, đào tạo và Văn thư, lưu trữ, Sở Nội vụ.

- Các ủy viên khác là đại diện một số cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng.

b) Các bộ phận giúp việc cho Hội đồng thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định thành lập.

c) Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2.3. Thời gian và địa điểm tổ chức thi tuyển

- Thời gian: Dự kiến trong tháng 11/2021 (*được thực hiện khi tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát*).

- Địa điểm: Tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2.4. Báo cáo kết quả thi, thông báo kết quả đến thí sinh

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức thi vòng 1 xong, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả thi vòng 1 và triệu tập thí sinh dự thi vòng 2. Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thì phải tổ chức thi vòng 2.

- Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng thi tuyển, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, công nhận kết quả kỳ thi. Căn cứ quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công nhận kết quả kỳ tuyển dụng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đồng thời gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển đến thí sinh dự thi. Nội dung thông báo ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Ban Tổ chức Tỉnh ủy để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng, bản ghi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (nếu có) để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp thì Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan có liên quan xác minh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển; đồng thời, thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và không tiếp nhận dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu

về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký trong năm tuyển dụng.

+ Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định người trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Mục II của Kế hoạch này.

2.5. Tuyển dụng và nhận việc

- Sau khi thực hiện xong các thủ tục có liên quan trong việc hoàn thiện hồ sơ và thẩm tra xác minh hồ sơ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, Ban Tổ chức Tỉnh ủy sẽ ban hành quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đồng ý gia hạn.

Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức không đến nhận việc trong thời hạn quy định thì hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

- Thời gian nhận quyết định trúng tuyển của người trúng tuyển có thể khác nhau, tùy vào thời gian công bố kết quả thẩm tra, xác minh hồ sơ người trúng tuyển của cơ quan có thẩm quyền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Thông báo tuyển dụng công chức để các cơ quan, đơn vị, địa phương và những người quan tâm được biết, thực hiện.

b) Phối hợp cùng Sở Nội vụ hướng dẫn thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, lệ phí tham gia dự tuyển kỳ thi tuyển công chức.

c) Tổng hợp danh sách thí sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn được các cơ quan, đơn vị cử tham gia kỳ thi, trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt.

d) Thông báo trên Trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy về danh sách công chức có đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện dự thi tuyển công chức.

e) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức tốt kỳ thi.

f) Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy:

- Cử thí sinh có đủ điều kiện dự thi tuyển công chức cùng dự thi kỳ thi tuyển công chức do UBND tỉnh tổ chức theo quy định.

- Có văn bản giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp trong việc xây dựng nội dung, danh mục tài liệu ôn thi môn nghiệp vụ chuyên ngành bổ sung (nếu có); ra đề thi, đáp án bổ sung (nếu có) và chấm thi đối với môn thi vòng 2; đồng thời, chịu trách nhiệm bảo mật đề thi theo đúng quy định, yêu cầu của kỳ thi.

- Quyết định tuyển dụng công chức đối với thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức (sau khi Thường trực Tỉnh ủy công nhận kết quả thi).

g) Thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với thí sinh trúng tuyển vào làm việc tại các cơ quan, bộ phận trọng yếu, cơ mật của các cơ quan, đơn vị Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh theo quy định tại Quyết định số 1526-QĐ/TU, ngày 10/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

h) Lưu giữ và quản lý hồ sơ thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có điều chỉnh về chỉ tiêu tuyển dụng hoặc có vấn đề phát sinh về thủ tục, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện đồng thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy biết, theo dõi.

2. Trường Chính trị tỉnh

Phối hợp cử thành viên tham gia vào các ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng để tổ chức thi tuyển khi được đề nghị.

3. Văn phòng Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng dự trù kinh phí phục vụ kỳ thi tuyển công chức trong cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2021 trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

4. Các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện

a) Thông báo và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc về Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đối với công chức được cử dự thi;

c) Thông báo cho thí sinh dự thi biết và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong Phiếu đăng ký dự tuyển. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung Phiếu đăng ký dự tuyển sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

d) Tổng hợp danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi tuyển gửi

về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong thời hạn quy định và thông báo, niêm yết công khai theo quy định;

e) Xây dựng nội dung, danh mục tài liệu ôn thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (tại vòng 2); cử người tham gia xây dựng đề thi và đáp án môn thi vòng 2 theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

f) Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định; có văn bản gửi hồ sơ của thí sinh trúng tuyển về Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

g) Các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với thí sinh trúng tuyển vào làm việc tại các cơ quan, bộ phận trọng yếu, cơ mật của các cơ quan, đơn vị Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể cấp huyện theo quy định tại Quyết định số 1526-QĐ/TU, ngày 10/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

h) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ trong công tác tổ chức thi nâng ngạch công chức theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Đăng tải công khai toàn bộ nội dung kế hoạch này trên các bản tin, chuyên trang, chuyên mục.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng + Vụ III,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các cơ quan, đơn vị khối Đảng,
- Sở Nội vụ, Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Hoài Anh